法院使用通譯作業規定
QUY ĐỊNH VỀ QUY TRÌNH SỬ DỤNG THÔNG DỊCH TẠI TÒA ÁN

中華民國 102 年 10 月 25 日院台廳司一字第 1020028257 函訂定
Ban hành theo công văn số 1020028257 Viện Đài Sảnh Tư NhấtTrung Hoa Dân Quốc ngày 25 tháng 10 năm 2013
中華民國 105 年 3 月 30 日院台廳司一字第 1050008500 函修正
Công văn sửa đổi số 1050008500 Viện Đài Sảnh Tư Nhất Trung Hoa Dân Quốc ngày 30 tháng 3 năm 2016

一、為落實保障聽覺或語言障礙者、不通曉國語人士之權益，並利其使用通譯參與訴訟程序，特訂定本作業規定。。

1. Nhằm sát thực đảm bảo quyền lợi của người khuyết tật nghe hoặc khuyết tật nói, người không thông hiểu tiếng Trung, tạo điều kiện được sử dụng phiên dịch khi tham gia trình tự tố tụng, ban hành quy định quy trình này.

二、本作業規定適用於當事人、證人、鑑定人或其他關係人（以下簡稱當事人或關係人）為聽覺或語言障礙者或不通曉國語人士之案件。。

2. Quy định quy trình này được áp dụng đối với đương sự, người làm chứng, người giám định hoặc người có liên quan khác (sau đây gọi tắt là đương sự hoặc người liên quan) là người khuyết tật nghe hoặc khuyết tật nói hoặc người không thông hiểu tiếng Trung của vụ án.

三、法院審理案件時，宜主動瞭解、詢問當事人或關係人有無傳譯需求，並視個案需要選任通譯。

前項情形，法院宜於傳喚或通知時，以附記文字或附加使用通譯聲請書（如附件）之方式，告知其可向法院提出傳譯需求。

3. Tòa án trong quá trình thẩm tra xét xử vụ án, nên chủ động tìm hiểu, hỏi người đương sự hoặc người có liên quan có nhu cầu sử dụng thông dịch không, và căn cứ theo nhu cầu của từng vụ án để chọn điều thông dịch.

Dựa theo trường hợp trên, Tòa án khi triệu tập ra tòa hoặc thông báo, với phương thức ghi kèm theo chữ viết hoặc đính kèm theo đơn xin sử dụng thông dịch (như phụ lục đính kèm), thông báo cho biết có thể đề xuất với Tòa án có nhu cầu cần thông dịch.

四、法院於審理案件需用通譯時，宜先選任現職通譯，於現職通譯不適宜或不敷應用時，得選任特約通譯。

法院審理案件時，如所遴聘之特約通譯因故均不能擔任職務或人數不敷應用時，得因應需要，函請相關機關或單位協助指派熟諳該國語言人員擔任臨時通譯。

4. Tòa án trong quá trình thẩm tra xét xử vụ án cần sử dụng thông dịch, nên ưu tiên sử dụng thông dịch biên chế chính thức của tòa án, khi thông dịch biên chế chính thức không thích hợp hoặc không đáp ứng công tác thông dịch, được chọn điều thông dịch được Tòa án mời theo hợp đồng.

Tòa án trong quá trình thẩm tra xét xử vụ án, nếu như thông dịch được Tòa án mời theo hợp đồng vì lý do nào đó không thể đảm nhiệm được công tác thông dịch hoặc số người thông dịch không đủ đáp ứng nhu cầu, để giải quyết nhu cầu, được gửi công văn đến các cơ quan hoặc đơn vị liên quan hỗ trợ điều cử nhân viên thông thạo tiếng nước đó đảm nhiệm thông dịch tạm thời.

五、對於案情繁雜之案件，法院得選任二名以上之通譯，分為主譯及輔譯。

主譯傳譯時，輔譯應始終在庭，並專注留意主譯傳譯之正確性。

5. Đối với vụ án có tình tiết phức tạp, Tòa án được điều cử hai thông dịch viên trở lên, phân thành thông dịch chính và thông dịch phụ.

Khi thông dịch chính phụ trách thông dịch, thông dịch phụ phải có mặt từ đầu đến kết thúc tại phiên tòa, và tập trung lưu ý vào mức độ thông dịch chính xác của thông dịch chính.

六、法院應視實際開庭情形，酌定休息時間，避免通譯執行職務過勞而影響傳譯品質。

6. Tòa án phải căn cứ theo tình hình mở phiên tòa thực tế, nên cân nhắc quy định thời gian giải lao, để tránh thông dịch viên quá mệt mỏi trong quá trình thi hành công vụ, ảnh hưởng đến chất lượng thông dịch.

七、當事人或關係人如自備傳譯人員，法院為選任前，應主動瞭解該傳譯人員之身分、傳譯能力及其與受訊問人之關係。

7. Người đương sự hoặc người có liên quan nếu tự chuẩn bị thông dịch

viên, Tòa án sẽ ưu tiên sử dụng, nhưng cần phải chủ động tìm hiểu rõ thân phận, khả năng thông dịch và quan hệ với người bị thẩm vấn của người thông dịch này.

八、法院單一窗口聯合服務中心及開庭報到處應備置使用通譯聲請書，俾利需要傳譯服務之當事人或關係人填寫。

8. Tại trung tâm phục vụ liên hiệp một cửa của Tòa án và phòng báo trình diện phiên tòa phải xếp bày mẫu đơn xin sử dụng thông dịch, để tiện người đương sự hoặc người có liên quan có nhu cầu được phục vụ thông dịch ghi điền.

九、法院現職通譯或特約通譯以外之人，執行通譯職務時，準用第五點至第七點規定。

9. Người không phải là thông dịch biên chế chính thức của tòa án hoặc thông dịch được Tòa án mời theo hợp đồng, khi thi hành công tác thông dịch, được phép áp dụng quy định của điểm 5 đến điểm 7.

附件
Phụ lục đính kèm

○○○○法院使用通譯聲請書

Đơn xin sử dụng thông dịch tại Tòa án ○○○○

案號：○○年度○○字第○○號

Số án : Số ○○ hiệu ○○ năm ○○

股別：○

Ban：○

本人○○○因係

Tôi là ○○○ thuộc diện

□聽覺或語言障礙者

Người khuyết tật nghe hoặc khuyết tật nói

□ 原住民（族別:_____）

Người dân tộc（Dân tộc:_____）

□ 外國人（國籍:_____）

Người nước ngoài（Quốc tịch:_____）

□ 其他原因

Nguyên nhân khác:_____，

而有不通曉國語或無法以國語順暢表達意見之情形，爰具狀聲請選任○○語通譯。

Do có tình hình không thông hiểu tiếng Trung hoặc không thể biểu đạt ý kiến suôn sẻ bằng tiếng Trung, nên trình đơn xin điều cử thông dịch viên nói tiếng○○.

此致

○○○○法院　公鑒

Kính trình

Tòa án ○○○○ xem xét

※附件及份數（依聲請原因勾選）

Phụ lục đính kèm và số lượng (Đánh dấu móc theo nguyên nhân đơn xin)

□ 戶籍謄本影本○件

Bản sao sổ hộ khẩu ◯bản

☐ 中華民國居留證影本◯件

Bản photo Thẻ cư trú Trung Hoa Dân Quốc ◯bản

☐ 身心障礙證明影本◯件

Bản sao Giấy chứng nhận khuyết tật ○ bản

☐ 護照影本◯件

Bản photo hộ chiếu ◯bản

☐ 其他:_____

Khác:_____

聲請人: （簽名蓋章）

Người làm đơn: (Ký tên đóng dấu)

身分證統一編號（居留證或護照號碼）:

Số chứng minh nhân dân (Số thẻ cư trú hoặc hộ chiếu):

住居所：

Địa chỉ chỗ ở:

聯絡電話：

Điện thoại liên hệ:

中 華 民 國 年 月 日

Trung Hoa Dân Quốc Ngày tháng năm